TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Môn học: Giảng dạy kiến thức ngôn ngữ (61GER3LTM) **Số tín chỉ: 4**

Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, ngày 16/05/2024 Phòng thi: 712C

CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Thi [60%]	Điểm thi	Ký tên	Ghi chú
1	3LTM-01	2107050002	Đào Tuấn	Anh				
2	3LTM-02	2107050004	Đỗ Phương	Anh				
3	3LTM-03	2107050006	Hà Phương	Anh				
4	3LTM-04	2007050006	Lê Quỳnh	Anh				
5	3LTM-05	2107050008	Nguyễn Phương	Anh				
6	3LTM-06	2107050010	Nguyễn Thị Kim	Anh				
7	3LTM-07	2107050012	Phạm Ngọc	Anh				
8	3LTM-08	2107050015	Tạ Quang	Anh				
9	3LTM-09	2107050014	Vũ Ngọc	Anh				
10	3LTM-10	2107050018	Nguyễn Quỳnh	Chi				
11		2107050019	Nguyễn Thị Linh	Chi	HA	HA	HA	MT - Hausarbeit
12	3LTM-11	2107050023	Phạm Thị Thùy	Dung				
13	3LTM-12	2107050027	Trần Hoàng	Dương				
14	3LTM-13	2107050029	Lê Thị Hương	Giang				
15		2007050036	Nguyễn Hương	Giang	HA	HA	HA	MT - Hausarbeit
16	3LTM-14	2107050033	Kim Thanh	Hải				
17	3LTM-15	2107050037	Nguyễn Thị	Hậu				
18	3LTM-16	2107050042	Trần Thị Thanh	Hoa				
19	3LTM-17	2107050044	Đào Minh	Hùng				
20	3LTM-18	2007050064	Nghiêm Thị	Huyên				
21	3LTM-19	2107050049	Nguyễn Khánh	Huyền				
22	3LTM-20	2107050050	Nguyễn Thị Khánh	Huyền				
23	3LTM-21	2107050045	Đoàn Diệu	Hương				
24		2107050051	Nguyễn Viết Gia	Khánh	HA	HA	HA	MT - Hausarbeit
25	3LTM-22	2107050052	Bùi Khánh	Linh				
26	3LTM-23	2007050072	Nguyễn Khánh	Linh				
27	3LTM-24	2007050075	Nguyễn Việt Phương	Linh				
28	3LTM-25	2107050062	Trịnh Thị Đan	Linh				

29	3LTM-26	2107050063	Trịnh Thị Ngọc	Linh				
30	3LTM-27	2007050081	Mầu Yến	Ly				
31	3LTM-28	2107050067	Nguyễn Thị Ngọc	Mai				
32	3LTM-29	2107050069	Nguyễn Thị Thanh	Mai				
33	3LTM-30	2107050070	Phạm Quỳnh	Mai				
34	3LTM-31	2107050071	Trịnh Ngọc Quỳnh	Mai				
35	3LTM-32	2107050073	Đặng Thị Trà	My				
36	3LTM-33	2107050074	Hứa Thảo	My				
37	3LTM-34	2107050075	Lê Huyền	My				
38	3LTM-35	2107050084	Phạm Thị Linh	Ngọc				
39	3LTM-36	2107050086	Hoàng Thu	Nguyệt				
40	3LTM-37	2107050088	Phạm Thị Linh	Nhi				
41	3LTM-38	2107050091	Hà Phong	Như				
42	3LTM-39	2107050093	Đỗ Thị Kim	Oanh				
43	3LTM-40	2107050094	Nguyễn Phương	Oanh				
44	3LTM-41	2107050096	Trịnh Thị	Phương				
45	3LTM-42	2107050099	Nguyễn Thu	Quỳnh				
46	3LTM-43	2107050105	Nguyễn Thị	Tâm				
47	3LTM-44	2007050132	Đỗ Ngọc	Thảo				
48	3LTM-45	2107050110	Hoàng Bích	Thảo				
49	3LTM-46	2107050116	Nguyễn Hương	Thảo				
50	3LTM-47	2107050114	Trần Thị	Thảo				
51	3LTM-48	2107050117	Phạm Đức	Thịnh				
52		2107050121	Hoàng Thị Thu	Thủy	CT	CT	CT	CT - nghỉ 12 buổi, học phí
53	3LTM-49	2107050118	Vũ Nguyễn Linh	Thư				
54	3LTM-50	2107050124	Lê Phương	Trang				
55	3LTM-51	2107050125	Lê Thị Huyền	Trang				
56	3LTM-52	2107050126	Lương Thị Thu	Trang				
57	3LTM-53	2107050129	Nguyễn Thuỳ	Trang				
58	3LTM-54	2107050130	Tô Thùy	Trang				
59	3LTM-55	2107050136	Lã Vũ Hồng	Vân				

DS thi: 59 **Không đủ đk: 01** **HA: 03** **Đủ đk: 55** **Dự thi:** **Bỏ thi:** **Tổng bài thi:**

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**